CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
"Nâng quy mô Trại nuôi gà thịt gia công Huỳnh Kim Thủy"
*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long).*

## 1. Thông tin về dự án

### *1.1. Thông tin chung*:

- Tên dự án: Nâng quy mô Trại nuôi gà thịt gia công Huỳnh Kim Thủy.

- Địa điểm thực hiện dự án: ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Tên chủ dự án: Bà Huỳnh Kim Thủy.

- Địa chỉ liên hệ: Ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Điện thoại: 0989 799 430.

### *1.2. Phạm vi, quy mô, công suất*

- Dự án thực hiện tại ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tổng diện tích đất dự án là 17.313,2m$^2$.

- Hoạt động của dự án thuộc loại hình dự án nông nghiệp, thuộc nhóm các dự án về chăn nuôi (Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia cầm).

- Công suất hoạt động:

+ *Hoạt động chăn nuôi gà:* Khi thực hiện dự án, tại dự án có 7 trại nuôi gà, với tổng diện tích trại là 11.900 m$^2$; nuôi khoảng 119.000 con gà màu hoặc gà trắng/đợt nuôi (chưa trừ tỷ lệ hao hụt).

+ *Hoạt động sản xuất điện năng lượng mặt trời mái nhà:*

415 Wp/tấm x 960 tấm = 398.400 Wp (tương đương 398,4 kWp)

### *1.3. Công nghệ sản xuất*

* *Hoạt động chăn nuôi gà:* Chủ dự án nuôi gà thịt gia công, toàn bộ chuồng trại được xây dựng theo mô hình trại kín có hệ thống làm mát. Quy trình chăn nuôi của dự án cụ thể được diễn tả qua sơ đồ sau:

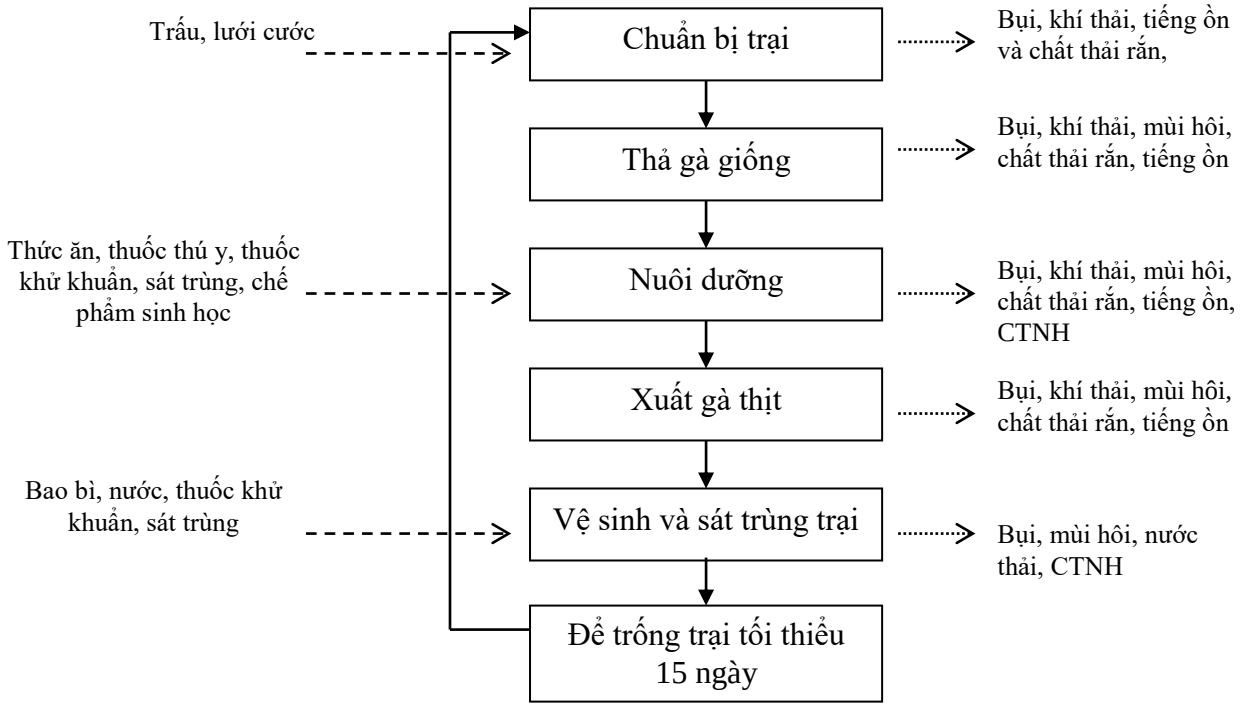

** Hoạt động sản xuất điện năng lượng mặt trời mái nhà:*

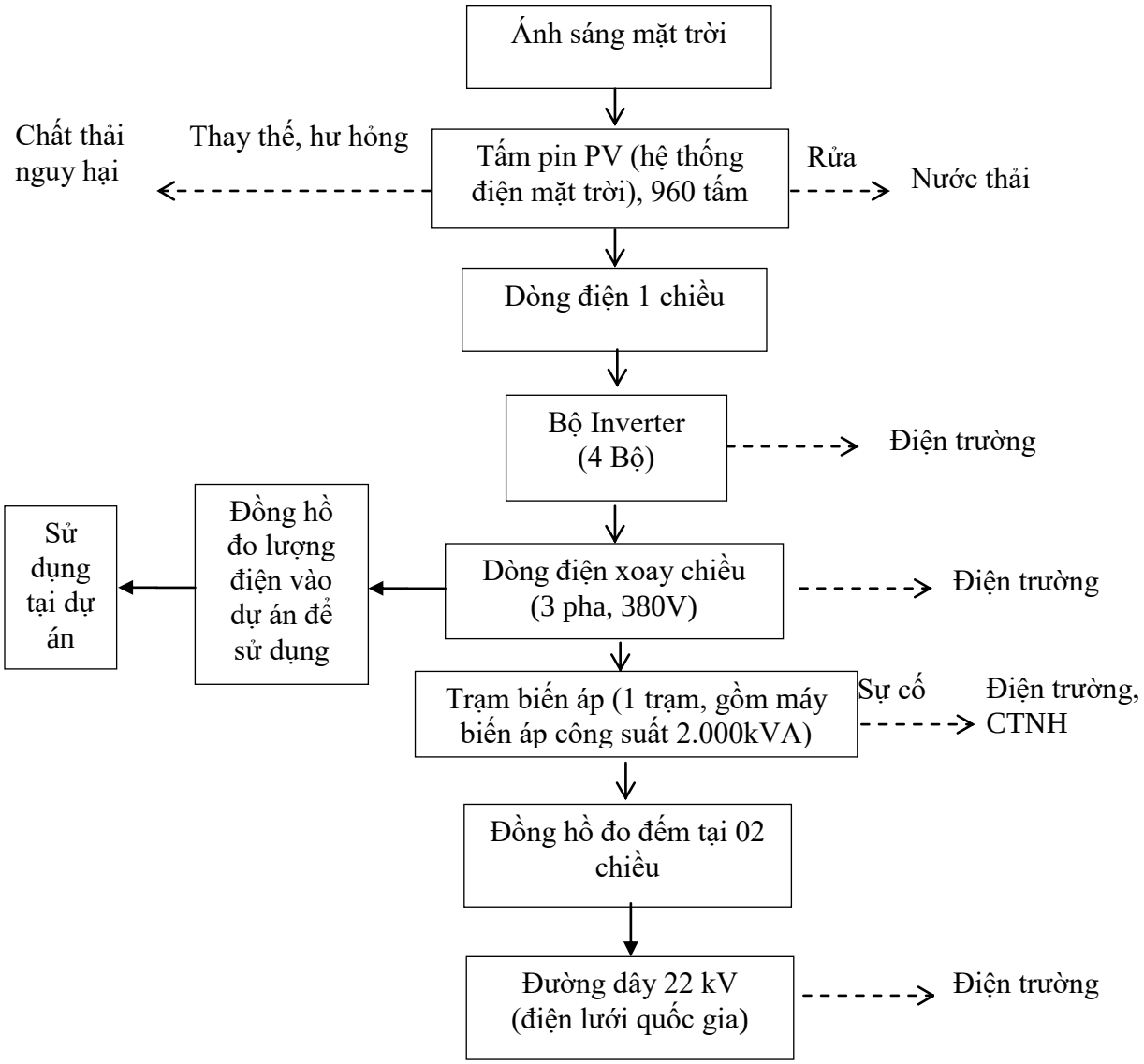


***1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư***

- *Hạng mục công trình của dự án:* 07 trại chăn nuôi gà, ân đường nội bộ, hành lang; Hồ chứa nước 70 m3 (xây dựng chung trong kho chứa thức ăn); Kho thức ăn đầu trại; Phòng làm việc của cán bộ thú y; Phòng nghỉ nhân viên; Nhà sát trùng, thay đồ bảo hộ; Nơi đặt máy phát điện dự phòng; Kho thiết bị vật tư; kho thuốc thú y, thuốc sát trùng; Khu khám, mổ lâm sàng và lấy bệnh phẩm; Khu khử trùng phương tiện giao thông (bố trí trên đường nội bộ hiện trạng); Các công trình khác (Hệ thống cấp điện, cấp nước; hàng rào cách li,…); Khu xử lý xác gà chết; Kho phế liệu; kho CTNH; Phòng xử lý bụi, mùi hôi; hệ thống xử lý nước thải;….

- *Hoạt động của dự án*: Nuôi gà thịt gia công và sản xuất điện năng lượng mặt trời mái nhà.

***1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)***: không.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Các trại chăn nuôi và hoạt động chăn nuôi gà;

- Phòng xử lý bụi, mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi.

- Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi.

- Kho chứa chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn vận hành)**

***3.2. Nước thải***

- *Nước mưa chảy tràn:* Theo niên giám thống kê năm 2020, lượng mưa trung bình năm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là 1.742 mm (1,742 m), với diện tích dự án khoảng 17.313,2 $m^2$ cho thấy lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng:

17.313,2 $m^2$ x 1,742 m = 30.160 $m^3$/năm.

Nước mưa chảy tràn có chất lượng tương đối sạch, nên ảnh hưởng không lớn đến nguồn tiếp nhận. Tuy nhiên, nếu khuôn viên dự án không được vệ sinh sạch sẽ, nước mưa sẽ cuốn theo chất thải trong chăn nuôi (phân gà, trấu,…) vào nguồn tiếp nhận gây ảnh hưởng (nguồn tiếp nhận là rạch công cộng trong khu vực dự án trước khi chảy ra sông Cổ Chiên).

- *Nước thải sinh hoạt:* Khi dự án hoạt động, số lượng nhân viên phục vụ cho hoạt động của dự án khoảng 15 người những người này sinh hoạt tại dự án. Số liệu thống kê từ thời gian hoạt động đã qua của dự án cho thấy khối lượng nước cấp cho nhân viên khoảng 120 lít/người/ngày. Khối lượng nước thải tương đương khối lượng nước cấp, khoảng:

(15 người x 120 lít/người/ngày) : 1.000 = 1,8 $m^3$/ngày đêm.

Nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý có nồng độ các thông số ô nhiễm rất cao, nếu xả thải ra môi trường sẽ ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

- *Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi:*

+ Nước thải từ phòng xử lý bụi, mùi hôi: Để xử lý bụi, mùi hôi phát sinh từ các trại nuôi gà (phía sau quạt hút), chủ dự án tận dụng 6 phòng xử lý bụi, mùi hôi hiện hữu, có tổng diện tích khoảng 714 $m^2$ và xây dựng thêm 1 phòng xử lý bụi, mùi hôi cho trại mới (96 $m^2$). Chủ dự án dùng nước để xử lý. Lượng nước phun trong phòng xử lý bụi, mùi hôi khoảng 1 lít/$m^2$ phòng xử lý/giờ, phần nước rơi lại ít thấm qua nền cát phòng xử lý bụi, mùi hôi, không phát sinh nước thải.

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà: Trong suốt thời gian nuôi gà không dùng nước vệ sinh trại và dụng cụ chăn nuôi gà. Sau khi xuất gà và thu gom sạch phân cùng vật liệu lót nền trong trại, chủ dự án dùng vòi áp lực vệ sinh nền trại và dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, núm uống trước khi sát trùng và để trống trại nhằm hạn chế mầm bệnh lây nhiễm cho đợt nuôi kế tiếp và tuân thủ quy định của ngành thú y. Sau khi nâng quy mô, tại dự án có 7 trại gà, khi vệ sinh các trại gà được vệ sinh lần lược từng trại, mỗi trại vệ sinh trong ngày, vệ sinh vào ngày không mưa. Khối lượng nước sử dụng vệ sinh nền trại khoảng 3 lít/$m^2$ nền trại, khoảng 6,6 $m^3$/ngày (tính cho trại có diện tích trại lớn nhất, trại 2: 2.200 $m^2$ và vệ sinh thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, núm uống) khoảng 0,5 $m^3$/ngày). Tổng cộng khoảng 7,1 $m^3$/ngày/trại. Tổng diện tích của 7 trại gà là 11.900 $m^2$ nên lượng nước vệ sinh nền trại và thiết bị chăn nuôi khoảng 39,2 $m^3$/đợt nuôi gà.

Nước thải chưa qua xử lý có nồng độ các thông số ô nhiễm rất cao, nếu xả thải ra môi trường sẽ ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận. Chủ dự án sẽ trữ nước thải sau xử lý để sử dụng xử lý bụi, mùi hôi sau quạt hút, không xả bỏ. Tuy nhiên, quá trình phân hủy nước thải sẽ phát sinh mùi hôi ảnh hưởng sức khỏe con người và môi trường không khí xung quanh. Do đó, chủ dự án sẽ xử lý nước thải đạt chất lượng cho phép trước khi trữ để tái sử dụng.

- *Nước thải từ hoạt động sản xuất điện mặt trời mái nhà:* Vệ sinh các tấm pin bằng nước (cách thức vệ sinh thủ công): Công nhân sẽ sử dụng nước cấp phun lên các tấm pin, sau đó lau trực tiếp bằng thiết bị chuyên dụng nên lượng nước phát sinh rất ít, lượng nước sử dụng để vệ sinh các tấm pin khoảng 1 lít/1 tấm pin/1 lần vệ sinh (mỗi lần vệ sinh 1 tấm pin, mỗi ngày vệ sinh 960 tấm pin, lượng nước vệ sinh tấm pin khoảng 1 $m^3$/ngày thải xuống hệ thống thoát nước thải sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án để xử lý).

***3.2. Bụi, khí thải***

- *Hoạt động của máy phát điện dự phòng:* Dự án trang bị máy phát điện dự phòng cấp điện trong những giờ cúp điện; máy phát điện dự phòng sử dụng dầu DO vận hành. Trong đó, máy phát điện sử dụng dầu DO vận hành các thông số ô nhiễm trong khói thải của máy phát điện dự phòng có giá trị nằm trong giới hạn cho phép nên không ảnh hưởng lớn đến môi trường không khí xung quanh và sức khoẻ con người.

- *Hoạt động nhập con giống:* Khi dự án hoạt động, đơn vị thuê nuôi gia công dùng xe tải giao gà giống cho dự án trong thời gian tối đa khoảng 4 ngày/trại nên bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển và mùi hôi phát sinh từ chất bài tiết của gà không lớn.

- *Hoạt động chăn nuôi (bụi và mùi hôi phía sau quạt hút):* Hoạt động chăn nuôi gà phát sinh bụi và mùi hôi chủ yếu do mùi phân, quá trình phân huỷ phân, thức ăn, lông gà rơi vãi trong trại được quạt hút lắp đặt phía sau trại gà hút ra ngoài. Thành phần của mùi hôi chủ yếu là $H_2S$, $NH_3$ và mùi hôi hỗn hợp; bụi có thành phần chủ yếu là thức ăn rơi vãi, lông gà, vật liệu độn nền (trấu),...

- *Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu:*

+ Hoạt động nhập nguyên, vật liệu: Trong quá trình chăn nuôi, ngoại trừ con giống được đơn vị thuê nuôi gia công giao đầu đợt nuôi; thức ăn, thuốc thú y,… được đơn vị thuê nuôi gia công giao định kỳ bằng xe tải nên hoạt động của xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu phát sinh bụi và khí thải có thành phần chủ yếu là bụi khói (TSP), khí CO, NOx, $SO_2$ và VOC.

Ngoại trừ con giống, dự án tiếp nhận nguyên, vật liệu khác khoảng 4 lần/tháng nên bụi và khí thải phát sinh không nhiều và không thường xuyên.

+ Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa: Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp làm nguồn thức ăn cung cấp cho gà; thức ăn khi nhập dự án đã được đóng bao bì cẩn thận, bên trong bao có lớp ni lông bảo vệ. Quá trình lưu kho thức ăn được sắp xếp ngăn nắp trên gối đỡ, nên mùi hôi phát sinh không đáng kể và có thành phần chủ yếu là khí $H_2S$ và $NH_3$.

- *Hoạt động xuất vật nuôi khỏi trại:* Sau thời gian nuôi tại dự án khoảng 40 ngày (đối với gà lông trắng) hoặc khoảng 90 ngày (đối với gà lông màu) gà đạt trọng lượng theo yêu cầu được đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đến dự án thu gom, nên trong

quá trình xuất gà sẽ phát sinh bụi, khí thải từ động cơ của xe tải và bụi, mùi hôi từ chất bài tiết của gà và lông gà. Theo WHO, bụi, khí thải từ phương tiện giao thông có thành phần chủ yếu là bụi khói (TSP), khí $SO_x$, $NO_x$ và CO; mùi hôi có thành phần chủ yếu là mùi khí $H_2S$ và $NH_3$ và bụi từ lông gà.

Tuy nhiên, hoạt động xuất gà diễn ra khoảng 3 ngày/trại, nên bụi, khí thải và mùi hôi phát sinh không lớn và không thường xuyên, gây ảnh hưởng không lớn đến môi trường và sức khỏe con người.

- *Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và hoạt động lưu trữ phân chờ xuất bán của trại gà:*

+ Trước khi thu gom phân và chất độn nền, vệ sinh trại gà phân đã khô tự nhiên trong trại nên mùi hôi phát sinh không lớn; chủ yếu là bụi phát sinh do hoạt động thu gom phân, chất độn nền trại. Bụi có thành phần chủ yếu là bụi trấu, bụi phân, lông gà,...

+ Phân gà và chất độn nền sau khi thu gom xong sẽ được xuất bán khỏi dự án; trường hợp có lưu trữ tạm tại dự án thì chất thải này được lưu chứa trong bao bì ni lông kín, khu vực lưu chứa có mái che nên hoạt động lưu chứa các chất thải này phát sinh bụi và mùi hôi không lớn.

- *Hoạt động của các phương tiện giao thông khác:* Ngoài ra, khi dự án hoạt động, bụi và khí thải còn phát sinh từ các phương tiện giao thông của khách liên hệ dự án (như xe mô tô, ô tô, xe tải). Bụi và khí thải phát sinh từ nguồn này không lớn và có thành phần chủ yếu như bụi lơ lửng (TSP), $SO_2$, $NO_x$, CO.

- *Hoạt động sưởi ấm gà:* Ngoài việc sử dụng đèn điện sưởi ấm gà, chủ dự án còn sử dụng đèn gas sưởi ấm gà nhưng khối lượng gas sử dụng không nhiều (khoảng 1,8 tấn/đợt nuôi) nên bụi và khí thải $SO_2$, $NO_x$, CO phát sinh có tải lượng không lớn, cách xa nhà dân nên ảnh hưởng không lớn đến môi trường và sức khỏe con người.

Khi dự án hoạt động, mùi hôi phát sinh phía sau quạt hút là nguồn gây ô nhiễm chính; các nguồn phát sinh bụi, khí thải và mùi hôi khác gây ảnh hưởng không lớn. Mùi hôi có thành phần chủ yếu là khí $H_2S$, $NH_3$.

### *3.3. Chất thải rắn thông thường*

- *Hoạt động sinh hoạt của nhân viên dự án:* Tổng số nhân viên làm việc cho dự án khoảng 15 người và những người này sinh hoạt tại dự án, khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng:

15 người x 0,9 kg/người/ngày = 13,5 kg/ngày đêm.

Rác sinh hoạt có thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau, củ, vỏ trái cây, vỏ đồ hộp, vỏ lon bia, bao bì, chai nhựa, thủy tinh,...

- *Hoạt động chăn nuôi:* Hoạt động chăn nuôi của dự án phát sinh chất thải rắn có thành phần bao gồm phân gà, bao bì đựng thức ăn, xác gà không do dịch bệnh, vật liệu lót nền trại gà,… Trong đó:

+ Phân gà và vật liệu lót nền trại gà: Theo số liệu nghiên cứu khối lượng phân gà chiếm khoảng 5% so trọng lượng cơ thể vật nuôi, bình quân vào khoảng 0,1 kg/con/ngày. Phân gà có thành phần gồm khoảng 56%$H_2O$, 1,63%N, 0,54%$P_2O_5$, 0,85%$K_2O$, 2,4%CaO và 0,74%MgO *(Nguồn: PGS.TS Bùi Hữu Đoàn và cộng sự, năm 2011, Bài giảng quản lý chất thải chăn nuôi, NXB Nông nghiệp).* Trong suốt thời

gian nuôi gà dự án không thu gom phân gà. Vào cuối đợt nuôi gà, sau khi xuất hết gà, trấu độn nền và phân gà sẽ được nhân viên thu gom vào bao ni lông (bao chứa thức ăn còn nguyên vẹn) lưu trữ và bán. Số liệu thống kê từ thời gian hoạt động đã qua của dự án cho thấy khối lượng trấu và phân gà thu gom vào cuối đợt nuôi khoảng:

- Trường hợp nuôi gà lông màu: Khoảng 499,8 tấn/năm.
- Trường hợp nuôi gà lông trắng: Khoảng 833 tấn/năm.

+ Bao bì: Có thành phần chủ yếu là bao bì ni lông, dùng chứa thức ăn chăn nuôi. Khối lượng bao bì chứa thức ăn chăn nuôi vào khoảng 4 tấn/năm (trường hợp nuôi gà lông màu) hoặc 6 tấn/năm (trường hợp nuôi gà lông trắng).

+ Xác chết vật nuôi không do dịch bệnh: Chủ yếu phát sinh ở giai đoạn úm vật nuôi. Tỷ lệ vật nuôi chết không do dịch bệnh phụ thuộc vào điều kiện sức khỏe của vật nuôi cùng cách chăm sóc và quản lý vật nuôi (khoảng 2%/đợt nuôi). Tham khảo số liệu thống kê từ các trại nuôi gà thịt gia công trong tỉnh ước tính khối lượng xác vật nuôi chết không do dịch bệnh khoảng 1,5 tấn/năm (trường hợp nuôi gà lông màu) hoặc 2,5 tấn/năm (trường hợp nuôi gà lông trắng).

+ Ngoài ra, hoạt động của dự án còn phát sinh chất thải rắn thông thường từ bao bì chứa thuốc sát trùng (như vôi bột,... khoảng 20 kg/năm).

Tổng lượng rác thải thông thường phát sinh từ dự án có khối lượng rất lớn, trong đó phân vật nuôi, vật liệu lót nền trại và bao bì chứa thức ăn có khối lượng lớn nhất và cũng là nguồn có khả năng gây ô nhiễm lớn đến môi trường và sức khoẻ con người.

***3.4. Chất thải nguy hại:*** CTNH phát sinh tại dự án có khối lượng, chủng loại như sau:

| STT | Tên chất thải | Trạng thái | Mã CTNH | Khối lượng (kg/năm) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thuỷ tinh hoạt tính thải | Rắn | 16 01 06 | 2 |
| 2 | Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử thải (bóng đèn led, …) | Rắn | 16 01 13 | 10 |
| 3 | Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải | Lỏng | 17 02 03 | 10 |
| 4 | Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau dính dầu nhớt thải) | Rắn | 18 02 01 | 5 |
| 5 | Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (thùng chứa nhớt bôi trơn, chai đựng thuốc kháng sinh) | Rắn | 18 01 03 | 3 |
| 6 | Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit) (chai, lọ thủy tinh chứa thuốc trị bệnh gà) | Rắn | 18 01 04 | 3 |
| 7 | Pin mặt trời thải (tấm quang năng thải) | Rắn | 19 02 08 | 25 |
| 8 | Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử thải | Rắn | 16 01 13 | 125 |

| STT | Tên chất thải | Trạng thái | Mã CTNH | Khối lượng (kg/năm) |
|---|---|---|---|---|
| | (Bộ Inverter thải) | | | |
| 9 | Máy biến áp thải (Máy biến thế thải) | Rắn | 19 02 01 | 5.140 |
| 10 | Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải (dầu cách điện trong máy biến áp thải) | Lỏng | 17 03 04 | 1.280 |
| **Tổng cộng** | | | | **6.593** |

- Xác vật nuôi chết do dịch bệnh phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh ở địa phương, cách phòng trị bệnh cho vật nuôi, khối lượng xác vật nuôi,... nên không xác định được khối lượng; còn bao bì cứng thải bằng nhựa/kim loại/vật liệu khác (chai/lọ đựng thuốc thú y, thuốc phòng trị bệnh) được nhân viên đơn vị thuê nuôi gia công thu hồi về đơn vị thuê nuôi gia công xử lý nên không phát sinh chất thải tại dự án.

***3.5 Tiếng ồn***

Khi dự án hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu, thu gom gà khỏi dự án. Theo các số liệu nghiên cứu cho thấy xe tải phát sinh tiếng ồn khoảng 94 dBA (ở khoảng cách 2 m) nên vượt giới hạn cho phép khoảng 1,3 lần trong thời gian từ 6 – 21 giờ và vượt giới hạn cho phép khoảng 1,7 lần trong thời gian từ 21 – 6 giờ.

Đường giao thông ra vào dự án gần nhà dân nên tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông (xe tải) có khả năng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

***3.6. Các rủi ro, sự cố***

*3.6.1. Sự cố cháy, nổ:*

Sự cố cháy nổ có thể xảy ra ở dự án chủ yếu do chập điện hay do dây dẫn kém an toàn, quá hạn sử dụng.

Sự cố cháy, nổ khi xảy ra không chỉ gây tai nạn lao động cho công nhân mà còn ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi của dự án. Dự án được xây dựng biệt lập với các công trình lân cận nên khi cháy, nổ xảy ra không ảnh hưởng đến công trình lân cận.

*3.6.2. Điện từ trường:* Điện từ trường phát sinh từ dự án có giá trị nhỏ, chủ yếu từ hoạt động sản xuất điện năng lượng mặt trời, phát sinh tại khu vực trạm biến áp và đường dây đấu nối vào đường dây 22kV.

*3.6.3. Sự cố tràn dầu:* Khi máy biến áp bị hư thì chủ cơ sở sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý máy biến áp bị hư và dầu trong máy biến áp, thay vào máy biến áp mới. Dầu cách nhiệt được chứa trong máy biến áp, nên không có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

***3.7. Các tác động khác (nếu có):*** không.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn hoạt động**

***4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với nước thải***

- *Nước mưa chảy tràn:* Để giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn toàn bộ nền công trình dự án đã được xây dựng cao hơn khu vực lân cận, không để nước mưa chảy tràn vào, kể cả khu vực chăn nuôi.

Thường xuyên thu gom chất thải trên sân, đường nội bộ,... xử lý theo quy định. Chủ dự án cam kết không để nước mưa chảy tràn cuốn theo chất thải chăn nuôi, nguyên, phụ liệu từ dự án gây ảnh hưởng cho các thửa đất lân cận và nguồn tiếp nhận. Công trình này đã được chủ dự án áp dụng và thực hiện trước khi dự án nâng quy mô và tiếp tục duy trì sau khi dự án nâng quy mô đi vào hoạt động.

Nước mưa chủ yếu được thu gom chung qua hệ thống rãnh bê tông thu gom nước thải xây dựng bên hông trại nên chủ dự án cam kết không vệ sinh trại trong ngày mưa.

- *Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 2,4 $m^3$/ngày. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, chủ dự án tận dụng 1 hầm tự hoại 3 ngăn, thể tích khoảng 6 $m^3$ đã xây dựng sẵn tại dự án để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt.

- *Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi:* Trong thời gian chăn nuôi gà không phát sinh nước thải, chỉ phát sinh nước thải khi dùng nước vệ sinh nền trại và các thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, núm uống,… sau khi xuất gà); khối lượng nước thải phát sinh khoảng 39,2 $m^3$/đợt nuôi. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi, chủ dự án áp dụng giải pháp sau:

+ Trang bị thiết bị thu gom phân và chất độn nền trại (như chổi,...) và phân công nhân viên thu gom thật sạch các chất thải này nhằm giảm thiểu ô nhiễm cho nước thải.

+ Nền trại được láng xi măng sao cho độ dốc nghiêng về 1 bên trại (độ dốc khoảng 3 – 5%); phía đó có đường rãnh thu gom nước thải từ các dãy trại về hệ thống xử lý nước thải xử lý.

+ Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý nước thải được xây dựng đảm bảo dễ thoát nước. Độ dốc từ các đường rãnh thu gom nước thải đảm bảo thu gom hết lượng nước thải phát sinh về hệ thống xử lý nước thải, thường xuyên phân công nhân viên thu gom, nạo vét rác thải tồn đọng trên đường thoát nước được thông thoáng, nhằm đảm bảo thu gom hết lượng nước thải phát sinh về hệ thống xử lý nước thải.

+ Mái chuồng được lợp tôn, đảm bảo không bị dột nước khi mưa.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi (gồm nước vệ sinh nền trại và các thiết bị chăn nuôi sau khi xuất gà) được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải của dự án xử lý. Chủ dự án thu gom nước thải chung với rãnh thu gom nước mưa bố trí bên hông trại nên các trại được vệ sinh vào ngày không có mưa. Ngày không vệ sinh trại, ống dẫn nước từ rãnh thu gom vào hệ thống xử lý được đóng kín, nước mưa (nếu có) sẽ chảy riêng vào nguồn tiếp nhận. Trong ngày vệ sinh trại, sẽ mở ống dẫn nước từ rãnh thu gom vào hệ thống xử lý nước thải, đồng thời bịt kín ống dẫn nước từ rãnh thu gom ra nguồn tiếp nhận để xử lý, đảm bảo không để nước thải lẫn nước mưa và không xả nước thải, hay làm rò rỉ nước thải ra nguồn tiếp nhận.

- *Nước thải từ hoạt động sản xuất điện mặt trời mái nhà:* lượng nước vệ sinh tấm pin khoảng 1 $m^3$/ngày thải xuống hệ thống thoát nước thải sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án để xử lý).

* *Hệ thống xử lý nước thải:*

Đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thải, công suất xử lý 60 $m^3$/ngày.đêm để thu gom, xử lý. Hệ thống xử lý nước thải của dự án được diễn tả qua sơ đồ sau:

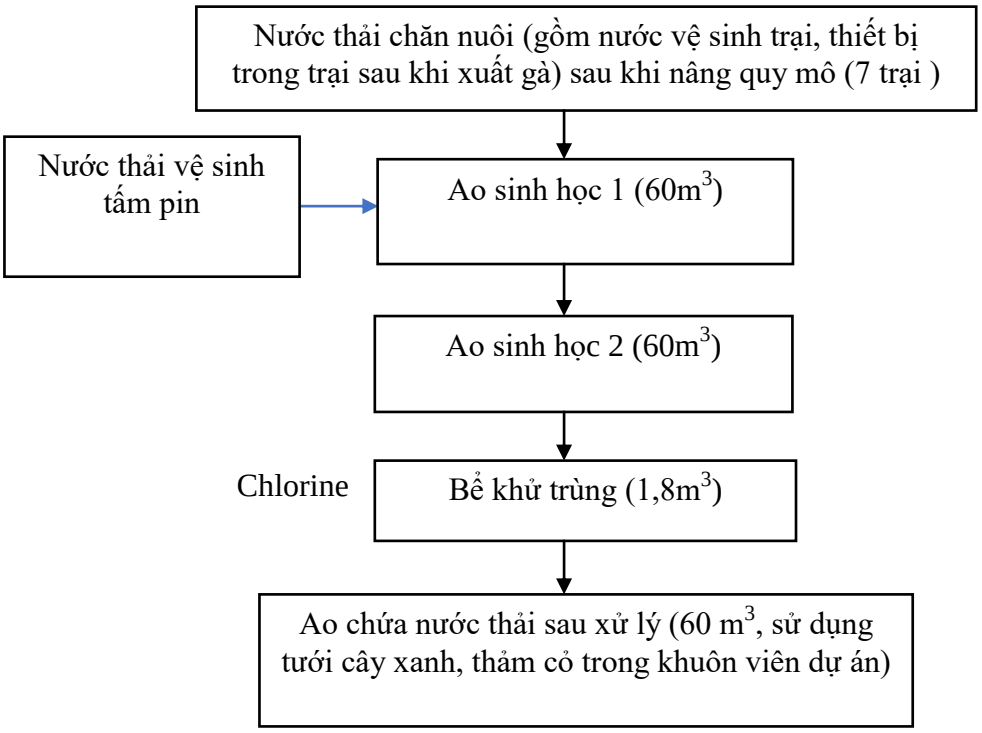


Chủ dự án cam kết, nước thải sau xử lý, trước khi sử dụng tưới cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên dự án đạt chất lượng theo quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành (QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột A).

Chủ dự án sẽ định kỳ thu gom bớt thủy sinh thực vật trong từng ao sinh học đậy gốc cây, duy trì độ che phủ của thủy sinh thực vật trong từng ao sinh học khoảng 50% diện tích từng ao, định kỳ hàng tuần chặt cỏ, cây tạp xung quanh ao và các công trình xử lý nước thải khác, đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ đường ra vào các công trình xử lý nước thải.

- *Đối với nước thải từ hoạt động sản xuất điện mặt trời mái nhà:* Lượng nước thải vệ sinh tấm pin khoảng 1 $m^3$/ngày thải xuống hệ thống thoát nước thải sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án xử lý cùng nước thải chăn nuôi).

***4.2. Đối với xử lý bụi, khí thải***

- *Hoạt động của máy phát điện dự phòng:* Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và khí thải phát sinh từ các máy phát điện dự phòng, dự án sẽ định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các máy phát điện dự phòng.

- *Hoạt động nhập gà giống:* Để giảm thiểu ô nhiễm khi nhập gà giống, chủ dự án yêu cầu nhân viên đơn vị thuê nuôi gia công tắt máy xe tải khi giao gà và phân công nhân viên thu gom ngay phân gà rơi vãi trong ngày sau khi nhập xong gà.

- *Hoạt động chăn nuôi (bụi, mùi hôi phía sau quạt hút):* Mùi hôi phát sinh chủ yếu từ chất bài tiết của vật nuôi, sự phân hủy chất bài tiết của vật nuôi và sự phân hủy thức ăn rơi vãi; bụi chủ yếu từ vật liệu lót nền, lông vật nuôi,... nên để giảm thiểu ô nhiễm do mùi hôi, bụi từ hoạt động nuôi gà chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

+ Nuôi gà công nghiệp theo mô hình trại kín, có hệ thống làm mát.

+ Vật liệu lót nền trong trại gà được đảo định kỳ nhằm làm tăng khả năng hấp thụ nước, giúp chất bài tiết của gà mau khô, giảm thiểu mùi hôi từ chất thải của vật nuôi.

Chủ dự án cải tạo toàn bộ hệ thống xử lý bụi, mùi hôi của 6 trại hiện hữu (lắp giàn phun sương cho 6 trại, mỗi trại 02 giàn phun và lắp ống thoát khí cho 2 trại gần nhà dân (trại 5 và 6)); đầu tư mới 1 hệ thống xử lý bụi, mùi hôi cho trại dự kiến. Sau khi nâng quy mô tại dự án có 7 phòng xử lý bụi, mùi hôi. Các phòng xử lý bụi, mùi hôi của 7 trại có nguyên lý hoạt động theo 02 mô hình sau:

+ Mô hình xử lý bụi, mùi hôi của trại 1, 2, 3, 4 (trại hiện hữu, không bố trí ống thoát khí):

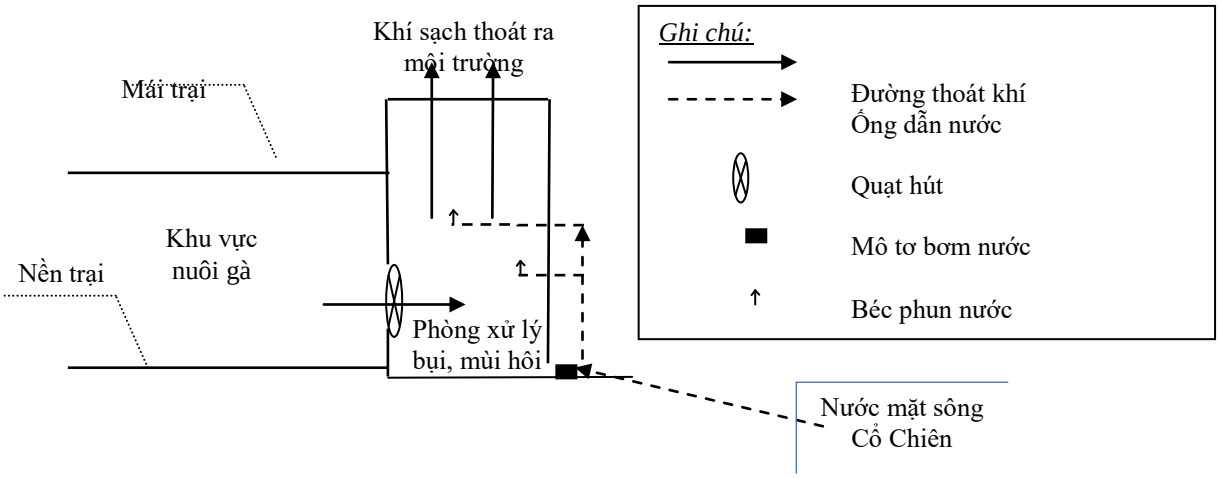


+ Mô hình xử lý bụi, mùi hôi cho trại 5, 6 và 3 trại gà dự kiến (7) (có bố trí ống thoát khí):

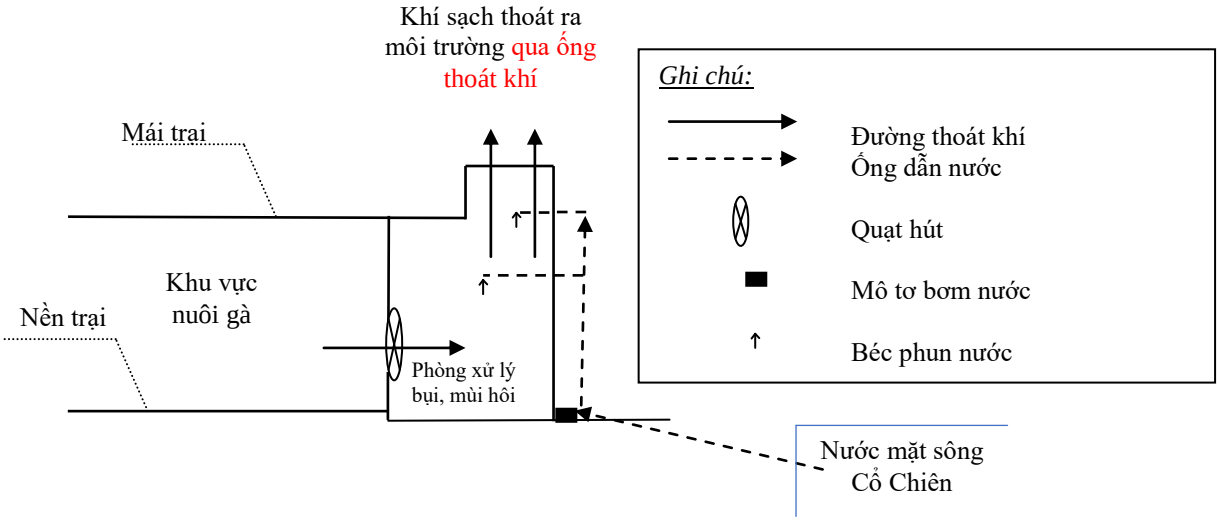


*Nguyên lý hoạt động của các phòng xử lý bụi, mùi hôi trại gà:*

Bụi, mùi hôi phát sinh từ trong 6 trại gà hiện hữu của dự án được quạt hút bố trí phía sau trại thu gom vào phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút. 6 phòng xử lý bụi, mùi hôi được xây dựng với tổng diện tích khoảng 714 $m^2$; chiều dài các phòng xử lý bao bọc hết các quạt hút phía sau từng trại; cột bằng bê tông cốt thép; vách phòng xử lý các trại cao khoảng 6m (cao hơn mặt trên quạt hút khoảng 4m), bằng tường và tôn, phía trên (mái) các phòng xử lý từ trại 1 đến trại 4 được để trống, thoát khí thải sau xử lý. Trong từng phòng xử lý, chủ dự án bố trí 2 giàn phun nước. Các béc phun nước giàn 1 bố

trí cách nền trại 3m (cách đỉnh quạt hút 1m), các béc phun nước giàn 2 bố trí cách nền trại 3,5m (cách đỉnh quạt hút 1,5m), đảm bảo nước phun ướt đều nền phòng xử lý bụi, mùi hôi.

Đối với phòng xử lý bụi, mùi hôi của khu vực trại nuôi số 5 và số 6 có vị trí gần nhà dân (cách khoảng 40 - 45m) nên chủ dự án cải tạo phòng xử lý bụi mùi hôi cho 2 trại 5 và 6 nhằm đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng môi trường từ hoạt động chăn nuôi gà đến các hộ dân xung quanh. Mái 2 phòng xử lý (trại 5, 6) được lợp tôn, dòng khí sau xử lý khi vào phòng xử lý sẽ di chuyển lên trên, sau đó thoát ra môi trường qua ống thoát khí. Mỗi phòng xử lý bụi, mùi hôi có 1 ống thoát khí. Ống thoát khí phòng xử lý bụi, mùi hôi trại 5 và trại 6 có kích thước bằng nhau (dài 15m, rộng 2,5m và cao 1m tính từ mái phòng xử lý). Trong từng phòng xử lý, chủ dự án bố trí 2 giàn phun nước. Các béc phun nước giàn 1 cao hơn đỉnh quạt hút khoảng 1,5 m, các béc phun nước của giàn 2 bố trí trong ống thoát khí cao hơn đỉnh quạt hút khoảng 3,0 m. Khi nuôi gà, sẽ cho các giàn phun nước cùng hoạt động, đảm bảo vận hành xuyên suốt khi nuôi gà và phun ướt toàn bộ khu vực phòng xử lý bụi, mùi hôi.

Đối với trại gà dự kiến (trại 7): Bụi, mùi hôi được quạt hút bố trí phía sau trại thu gom vào phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút. Khi bụi, mùi hôi vào phòng xử lý sẽ di chuyển lên trên, sau đó thoát ra môi trường qua ống thoát khí. Phòng xử lý bụi, mùi hôi này được xây dựng với diện tích khoảng 96 $m^2$; chiều dài các phòng xử lý bao bọc hết các quạt hút phía sau trại 7 và có kích thước dài 16m, rộng 6m; cột bằng bê tông cốt thép; vách phòng xử lý cao khoảng 4,4 m (cao hơn mặt trên quạt hút khoảng 2,4m), bằng tường; phía trên mái phòng xử lý được lợp tôn, dòng khí sau xử lý thoát ra môi trường qua ống thoát khí. Phòng xử lý bụi, mùi hôi có 1 ống thoát khí, có chiều rộng 2,5m, dài 15m và cao 1m (tính từ mái phòng xử lý). Trong phòng xử lý, chủ dự án bố trí 2 giàn phun nước. Các béc phun nước giàn 1 cao hơn đỉnh quạt hút khoảng 1,5 m, các béc phun nước của giàn 2 bố trí trong ống thoát khí cao hơn đỉnh quạt hút khoảng 3,0 m. Khi nuôi gà, sẽ cho các giàn phun nước cùng hoạt động, đảm bảo vận hành xuyên suốt khi nuôi gà và phun ướt toàn bộ khu vực phòng xử lý bụi, mùi hôi.

Khi bụi, mùi hôi trong các trại được quạt hút thu gom vào phòng xử lý bụi, mùi hôi sẽ di chuyển lên trên, sau đó thoát vào khí quyển. Trong quá trình di chuyển bụi, mùi hôi sẽ tiếp xúc với nước phun từ trên xuống, làm cho phần lớn bụi và một phần mùi hôi trong dòng khí bị nước hấp thụ rơi lại nền phòng xử lý bụi, mùi hôi.

Chủ dự án sử dụng nước mặt sông Cổ Chiên phun vào phòng xử lý. Lượng nước phun trong phòng xử lý bụi, mùi hôi khoảng 01 lít/$m^2$/giờ, phần nước này được thấm qua nền cát trong phòng xử lý.

Chủ dự án cam kết thu gom triệt để khí thải, mùi hôi vào các phòng xử lý khí thải, mùi hôi để xử lý; các phòng xử lý khí thải, mùi hôi được bố trí thuận tiện đi lại; cam kết xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút từ các trại nuôi gà đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành (QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B) trước khi thải vào môi trường không khí xung quanh.

*- Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu:*

+ Hoạt động nhập nguyên, vật liệu: Ngoại trừ gà giống được đơn vị thuê nuôi gia công sử dụng xe tải giao đầu đợt, các nguyên, vật liệu còn lại được giao định kỳ trong suốt thời gian nuôi (khoảng 4 lần/tháng) nên bụi và khí thải phát sinh không

đáng kể, được giảm thiểu ô nhiễm bằng cách yêu cầu tài xế tắt máy xe trong quá trình giao nguyên, vật liệu cho dự án và đưa xe tải vào sát cửa kho chứa thức ăn trong thời gian nhập nguyên, vật liệu.

+ Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa: Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp nuôi gà; không sử dụng thức ăn tự chế. Thức ăn được lưu trữ trong kho, quá trình lưu trữ thức ăn sẽ phát sinh khí thải có thành phần chủ yếu là khí $H_2S$ và $NH_3$. Tuy nhiên, bao chứa thức ăn có lớp ni lông bảo vệ nhằm hạn chế gia tăng độ ẩm, mất đạm nên mùi hôi phát sinh không đáng kể.

Để giảm thiểu tối đa mùi hôi phát sinh sẽ phân công nhân viên kiểm tra từng bao chứa thức ăn khi nhập kho và sử dụng ngay những bao có dấu hiệu kém an toàn, dễ đổ vỡ. Thức ăn được lưu trữ trong kho trên gối đỡ hoặc trên nền gạch men hay xi măng cao hơn khu vực lân cận để hạn chế mùi hôi tích tụ và gia tăng độ ẩm gây hư hỏng, phát sinh mùi hôi.

Dự án sẽ phân công nhân viên định kỳ vệ sinh kho và kiểm tra tính an toàn của từng bao thức ăn lưu trữ trong kho để hạn chế thức ăn rơi vãi, khi phân huỷ phát sinh mùi hôi.

- *Hoạt động xuất gà khỏi trại:* Thời gian xuất gà khỏi dự án khoảng 3 ngày/trại; do đó để giảm thiểu bụi, khí thải và mùi hôi khi xuất gà, dự án áp dụng giải pháp sau:

+ Yêu cầu đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đậu sát trại để đưa gà lên xe và tắt máy xe trong suốt thời gian bắt gà.

+ Giảm bớt quạt hút trong lúc bắt vật nuôi.

+ Thu gom ngay phân gà rơi vãi trên đường nội bộ ngay khi ngưng xuất.

+ Vận hành hệ thống phun nước trong phòng xử lý bụi, mùi hôi suốt thời gian xuất gà.

+ Không dỡ bạt phủ 2 bên hông trại khi thu gom phân.

- *Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và lưu trữ phân chờ xuất bán:*

+ Sau khi xuất gà chủ dự án sẽ thu gom phân và chất độn nền khỏi trại. Trong suốt thời gian thu gom phân và chất độn nền, chủ dự án vẫn tiếp tục vận hành hệ thống xử lý bụi, mùi hôi phun nước liên tục trong phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi.

+ Sử dụng bao ni lông còn nguyên vẹn chứa phân và chất độn nền trại, không sử dụng bao bì bị xì hở để giảm bụi và mùi hôi phát sinh. Đồng thời, buột kín miệng bao chứa phân và chất độn nền; sau đó phun sát trùng bên ngoài bao chứa phân và chất độn nền.

+ Chủ dự án cam kết khi nuôi gà luôn có hợp đồng xuất bán phân gà và chất độn nền với người dân hoặc đơn vị có chức năng còn thời hạn nhằm đảm bảo phân gà sau khi thu gom vào bao chứa sẽ xuất ngay khỏi dự án, chủ dự án không lưu chứa phân gà tại dự án để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi từ việc lưu chứa phân gà.

+ Chủ dự án cam kết trong suốt quá trình hốt phân và để vệ sinh chuồng sau khi xuất gà xong luôn vận hành hệ thống xử lý bụi, mùi hôi (phun nước liên tục), không tắt quạt hút và dỡ bạc hai bên trại đến khi hốt phân xong (cho vào bao kín, cột bao lại).

+ Vận hành hệ thống phun nước trong phòng xử lý bụi, mùi hôi suốt thời gian thu gom phân.

*- Biện pháp hỗ trợ khác:*

+ Phân công nhân viên định kỳ vệ sinh đường nội bộ để giảm bụi phát tán vào không khí do gió cuốn.

+ Chủ dự án cam kết thực hiện tốt biện pháp giảm thiểu mùi hôi, không để ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

+ Trồng cây xanh ở các khoảng đất trống và cặp ranh đất để che chắn gió, bụi và tận dụng khả năng của cây xanh để hấp thụ bớt bụi, mùi hôi trong không khí xung quanh. Loại cây được trồng tại dự án chủ yếu là cây ăn trái, với tán rộng.

+ Phía giáp nhà dân có tường cao để hạn chế ảnh hưởng.

***4.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn***

*- Rác thải sinh hoạt:* Dự án sẽ trang bị thùng rác trong khuôn viên để nhân viên và khách liên hệ thu gom rác thải sinh hoạt. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh được hợp đồng vận chuyển về bãi rác.

*- Rác thải sản xuất thông thường:*

+ Phân gà và vật liệu lót nền trại gà: Sau khi xuất gà, phân gà và vật liệu lót nền trại gà được thu gom vào bao ni lông (bao thức ăn nguyên vẹn) và buột kín miệng bao; sau đó phun xịt hóa chất khử trùng bên ngoài bao để đảm bảo vệ sinh thú y trước khi bán. Chủ dự án cam kết khi nuôi gà luôn có hợp đồng xuất bán phân gà và chất độn nền với người dân hoặc đơn vị có chức năng còn thời hạn nhằm đảm bảo phân gà sau khi thu gom vào bao chứa sẽ xuất ngay khỏi dự án, chủ dự án không lưu chứa phân gà tại dự án.

Trong hợp đồng chủ dự án yêu cầu bên thu mua phân gà và vật liệu lót nền trại gà sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo không bị rơi vãi phân gà và vật liệu lót nền trại gà khi chuyên chở khỏi dự án.

+ Bao bì chứa thức ăn: Được thu gom riêng, tận dụng chứa phân gà và vật liệu lót nền trại gà. Trường hợp không sử dụng hết sẽ thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu,... hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công.

+ Xác gà chết không do dịch bệnh:

- Chủ dự án lắp đặt cảm biến nhiệt độ, độ ẩm,... trong các trại kết nối, điều khiển tự động với nguồn điện quạt hút, màng nước, máy phát điện dự phòng để đảm bảo điều kiện vi khí hậu trong trại và phân công nhân viên cũng như kết hợp cùng cán bộ thú y đơn vị thuê nuôi gia công thường xuyên kiểm tra tình trạng sức khỏe đàn vật nuôi để sớm phát hiện bệnh tật can thiệp kịp thời nhằm giúp giảm tỷ lệ gà chết không do dịch bệnh.

- Sẽ phân công nhân viên thường xuyên theo dõi đàn gà nuôi tại trại để sớm phát hiện, thu gom riêng xác gà chết. Trường hợp xác gà chết do yếu tố vật lý, dẫm đạp, đè lẫn nhau sẽ được thu gom bán cho người dân dùng nuôi bò sát, thủy sản,... Trường hợp chủ dự án không bán được xác gà hoặc gà chết do bệnh thông thường sẽ được chôn lấp cùng vôi bột tại khu vực xử lý xác gà chết. Hố chôn xác gà

có lớp đất phủ bên trên lớp xác gà dầy khoảng 0,5m và được đầm chặt để hạn chế mùi hôi phát sinh.

+ Bao bì chứa thuốc sát khuẩn,... Được thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu.

+ Thức ăn thừa: Được thu gom riêng cho người dân dùng làm thức ăn chăn nuôi hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công hoặc dùng làm phân bón cho cây trồng trong khuôn viên dự án.

+ Bùn thải trong ao chứa nước cấp, ao sinh học dùng xử lý nước thải được định kỳ bơm lên khu trồng cây xanh của dự án, dùng làm phân bón cho cây trồng. Chủ dự án cam kết không để nước bơm bùn chảy tràn qua các thửa đất lân cận; thu gom nước bơm bùn vào hệ thống xử lý nước thải xử lý.

***4.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)***

- Thực hiện đúng trách nhiệm chủ nguồn thải CTNH theo quy định hiện hành như: bố trí nơi chứa an toàn; phân loại, dán nhãn từng loại CTNH; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định;…

- Riêng xác gà chết do dịch bệnh được thu gom, xử lý theo quy định của ngành thú y tại khu vực xử lý xác gà chết.

- Đối với các tấm pin bị hư hỏng do sự cố ngoài ý muốn (khoảng 1 tấm tương đương khoảng 25kg/năm) khi phát sinh sẽ được thu gom vào kho chứa CTNH lưu trữ.

- Đối với các tấm pin hết hạn sử dụng và định kỳ thay thế (24.000 kg/năm): Các tấm pin mặt trời thải là chất thải phải kiểm soát. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị chức năng (là đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc) để lấy mẫu, phân tích xác định thành phần nguy hại:

+ Trường hợp kết quả phân tích mẫu có ít nhất một thông số vượt ngưỡng nguy hại thì Pin mặt trời thải đó được xác định là chất thải nguy hại, chủ dự án sẽ quản lý theo quy định về chất thải nguy hại.

+ Trường hợp kết quả phân tích có các thông số dưới ngưỡng nguy hại, thì Pin mặt trời thải được xác định là chất thải thông thường. Từ đó, chủ dự án sẽ quản lý chất thải này theo quy định đối với chất thải thông thường.

- Việc thay thế các tấm pin khi hết hạn sử dụng, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng theo quy định, không lưu chứa tại kho CTNH.

- Riêng đối với dầu máy biến áp: Khi máy biến áp bị hư thì chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý máy biến áp bị hư và dầu thải trong máy biến áp.

***4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn***

- Đề nghị bên cung cấp nguyên, vật liệu không bấm còi, rú ga xe khi vào khuôn viên dự án.

- Không xuất gà thịt và nhận nguyên, vật liệu sau 21 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau.

***4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động rủi ro, sự cố***

***4.5.1 Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy, nổ***

- Dự án sẽ trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) đúng theo qui định ở nơi dễ nhìn thấy, dễ sử dụng. Cụ thể như:

+ Trang bị tiêu lệnh, nội quy để tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên cách đề phòng chống, ứng phó sự cố cháy, nổ.

+ Trang bị số lượng bình chữa cháy đúng theo quy định.

+ Trang bị máy bơm nước PCCC đúng quy định.

- Trong các kho, trại chừa lối đi chính rộng tối thiểu 1 m để thuận tiện hoạt động PCCC.

- Bố trí dây dẫn điện phù hợp công suất của thiết bị tiêu thụ điện; dây điện được đi trong ống nhựa, bảng điện được lắp đặt phù hợp tầm sử dụng. Dự án phân công nhân viên thường xuyên kiểm tra ổ cắm điện và thay mới khi phát hiện có dấu hiệu hư hỏng nhằm hạn chế tối đa sự cố có thể xảy ra.

***4.5.2 Điện từ trường:***

- Điện từ trường chỉ phát sinh tại khu vực trạm biến áp và đường dây đấu nối vào đường dây 22kV. Chủ dự án thường xuyên kiểm tra trạm điện, đường dây, máy biến thế để đảm bảo không xảy ra rò rỉ điện từ trường vượt quá quy chuẩn cho phép.

- Chủ dự án bố trí khu vực trạm biến áp và đường dây đấu nối vào đường dây 22kV cách khu vực làm việc của công nhân tại dự án tối thiểu 2 m, vị trí trạm điện được đặt trong phạm vi dự án. Thực hiện đúng theo quy định về khoảng cách an toàn phòng điện theo cấp điện áp. Nhằm hạn chế ảnh hưởng đến công nhân làm việc tại dự án.

- Chủ dự án sẽ bố trí các biển cảnh báo để nhân viên dự án tránh xa khu vực, đảm bảo khoảng cách an toàn về điện từ trường theo quy chuẩn hiện hành.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

- Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 và khoản 1, 2 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và khoản 1 Điều 97 và khoản 1 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Hoạt động của dự án không thuộc đối tượng quan trắc tự động liên tục và quan trắc định kỳ.

- *Giám sát tổng lượng chất thải rắn:*

+ *Chất thải rắn thông thường*: theo dõi, giám sát việc thu gom chất thải vào nơi chứa; lưu giữ hợp đồng hoặc chứng từ hoặc giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

+ *Chất thải nguy hại*: Thực hiện khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường; Chất thải nguy hại được phân loại trước khi đưa vào khu vực lưu trữ chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có):** Không.